

# TRỪ BẰNG CÁCH ĐẾM BỚT

(2 tiết – SGK trang 68)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép trừ bằng cách đếm bớt.
- Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng và trừ.
- Quan sát tranh, nói được “câu chuyện” xảy ra phép trừ, viết phép tính liên quan.

– Làm quen với quan hệ giữa phép cộng và phép trừ trên các trường hợp cụ thể.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

## B. Thiết bị dạy học

GV: 8 khối lập phương.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

GV có thể cho HS chơi “Đố bạn”.

Ví dụ: 7 bớt 2

10 bớt 3

9 bớt 3

...

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Giới thiệu cách thực hiện phép trừ bằng cách đếm bớt

– HS hoạt động nhóm bốn theo trình tự.

- **Xác định** nhiệm vụ ( $8 - 2 = ?$ )
- **Quan sát tranh, nói** “câu chuyện” phù hợp phép trừ trên theo câu trúc:

Có...

Bớt...

Còn lại...

- **Giải thích** cách thể hiện phép tính bằng các khối lập phương trong SGK trang 68.
- **Viết** phép tính ( $8 - 2 = 6$ ) và **giải thích** cách tìm kết quả.  
(HS có thể đếm hũ mật, khối lập phương, dùng sơ đồ tách – gộp số, ...).

– GV hướng dẫn HS thực hiện phép trừ bằng cách đếm bớt:

- Có 8 hũ mật (đưa thành 8 khối lập phương cùng màu)

**Bớt 2 hũ mật** (che lấp 2 khối như SGK)



**Còn lại** mấy hũ mật?

GV viết phép tính:  $8 - 2 = ?$

- GV hướng dẫn cách đếm  
+ Sử dụng khối lập phương :

GV chỉ vào cả thanh 8 khối lập phương rồi chỉ lần lượt (từ phải sang trái) 2 khối lập phương bị che “lấp ló”.

HS **nói** (theo tay chỉ của GV):

8 bớt 1 còn 7

bớt 1 còn 6

8 **bớt 2 còn 6.**

+ Sử dụng ngón tay

GV làm mẫu (vừa nói, vừa minh hoạ bằng tay):

**Tám**, bảy, sáu (bật từng ngón)



Nói: 8 **bớt 2 còn 6.**

Viết:  $8 - 2 = 6$ .

GV giúp HS **nhận biết**, bớt 2 thì bật 2 ngón tay.

HS **làm** theo (nhiều lần).

HS **thực hành** đếm thêm một số trường hợp (cả lớp đưa tay).

## 2. Thực hành dùng cách đếm bớt để thực hiện phép trừ

– GV cùng HS (nhóm đôi) thực hiện mẫu theo trình tự:

- **Xác định** nhiệm vụ ( $7 - 3 = ?$ )
- **HS 1:** đếm **bớt** trên các **khối lập phương**, **viết** phép tính.

GV và HS **lấy** ra 7 khối lập phương

(GV gắn trên bảng lớp, HS để trên bàn)

GV và HS cùng đếm (kết hợp thao tác tay)

**Bảy,**

**Sáu,** (tay **gạt 1 khối** ra khỏi nhóm),

**Năm,** (gạt tiếp **1 khối** ra khỏi nhóm),

**Bốn** (gạt tiếp **1 khối** ra khỏi nhóm).

**Nói:** 7 **bớt 3 còn 4.**

**Viết:**  $7 - 3 = 4$





- HS 2: **đếm bớt** trên **ngón tay** (7), **viết** phép tính.
  - Hai HS **so sánh** kết quả. Cả lớp **đọc** phép tính.
- HS **thực hành** theo trình tự mẫu, lưu ý hai HS luân phiên đổi vai.

### LUYỆN TẬP

#### Bài 1:

HS dùng cách **đếm bớt** để thực hiện phép tính.

– HS làm việc theo nhóm ba: mỗi em **thực hiện** hai phép tính. Sau đó, các em **chia sẻ** với nhau.

– HS **nêu** kết quả và cách làm.

#### Bài 2:

– HS **quan sát** hình vẽ, **nêu** từng “câu chuyện” phù hợp với phép tính, rồi **thực hiện** phép tính ( $6 - 2, 4 + 1$ ).

– GV giới thiệu một “câu chuyện” và cách tính toán thể hiện nội dung cả hai hình ảnh:

Có 6 chấm tròn

**Bỏ bớt** 2 chấm tròn rồi lại vẽ **thêm** 1 chấm tròn

**Bây giờ có** bao nhiêu chấm tròn?

$$6 - 2 + 1 = ?$$

– GV hướng dẫn làm từ trái qua phải, HS **chỉ cần viết kết quả cuối cùng**

$$6 - 2 + 1 = 5.$$

– HS tiếp tục **thực hiện** các phép tính từ trái sang phải.

#### Bài 3:

a) GV giúp HS **thực hiện** theo trình tự:

– **Mô tả** hình vẽ theo ngôn ngữ của sơ đồ tách – gộp số.

Ví dụ: 5 miếng dưa **gồm** 3 miếng chưa ăn và 2 miếng đã ăn.

– **Lập** sơ đồ tách – gộp số phù hợp.

– **Viết** bốn phép tính liên quan.

b) HS **thực hiện** theo trình tự câu a.

Khi sửa bài, theo tay chỉ của GV trên sơ đồ, HS đọc bốn phép tính.

### CÙNG CỐ

Chơi: Ai nhanh tay?

GV đọc lần lượt một số phép tính (cả phép cộng và phép trừ), HS **thực hiện** và **viết** phép tính vào bảng con rồi **nêu** cách tính.

### HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

- Có 3 kẹo đỏ và 4 kẹo xanh, có tất cả 7 cái kẹo.
- Có 4 kẹo xanh và 3 kẹo đỏ, có tất cả 7 cái kẹo.

Vậy:  $3 + 4$  và  $4 + 3$  có kết quả bằng nhau.